

Đề cương về văn hóa Việt Nam năm 1943 khơi nguồn sáng tạo cho nền văn hoá, văn nghệ nhân dân trong thời đại mới

Ngày nhận bài: 10/06/2024 | Ngày phản biện: 17/06/2024 | Ngày xuất bản: 31/07/2024

Tác giả: Nguyễn Đức Hạnh (Học viện Báo chí và Tuyên truyền)

Tóm tắt: Cách đây 80 năm, những nhà lãnh đạo kiệt xuất của Đảng đã ý thức sâu sắc yêu cầu cấp bách về xây dựng một nền văn hóa theo phương châm dân tộc - khoa học - đại chúng. Đây là yêu cầu được đặt ra từ thực tiễn cách mạng, không chỉ để trực tiếp phục vụ cho công cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc, giành lại độc lập tự do mà còn khẳng định dân tộc ta cần phải hướng tới những giá trị mang tính phổ quát của nhân loại. Việc xác lập vai trò lãnh đạo của Đảng đối với quá trình xây dựng nền văn hoá, văn nghệ đã tạo điều kiện cho nền văn hóa, văn nghệ mới phát triển hợp quy luật. Những nguyên tắc cơ bản do Đề cương về văn hóa Việt Nam đặt nền móng từ năm 1943 đã liên tục được kế thừa, mở rộng làm sâu sắc thêm trong các giai đoạn khác nhau của quá trình Đảng lãnh đạo sự nghiệp cách mạng của nhân dân ta.



Ảnh sưu tầm Internet

1. Bản thân sự ra đời và phát triển nền văn hoá, văn nghệ mới ở Việt Nam gắn liền với đặc điểm của thời đại cách mạng dân chủ nhân dân và sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc, xây dựng chế độ xã hội mới. Ở đây chúng ta chứng kiến sự lớn mạnh của phong trào quần chúng nhân dân trong mọi cuộc vận động xã hội dưới sự lãnh đạo của Đảng của giai cấp vô sản. Yêu cầu xây dựng nền văn hoá, văn nghệ mới phù hợp với lợi ích của đông đảo quần chúng nhân dân là một yêu cầu thực tế bức thiết. Việc xác lập vai trò lãnh đạo của Đảng đối với quá trình xây dựng nền văn hoá, văn nghệ mới gắn với những cuộc đấu tranh cách mạng có chiều hướng tiến bộ lịch sử đã tạo điều kiện cho nền văn hóa, văn nghệ mới phát triển hợp quy luật.

Năm 1943, trên cơ sở những tư tưởng mác xít về văn hóa, Đảng ta đã công bố văn kiện Đề cương về văn hóa Việt Nam, trình bày những luận điểm lý luận khoa học đầu tiên về văn hóa, khai mở nhận thức về văn hóa cho cán bộ cách mạng và quần chúng nhân dân, qua đó động viên đội ngũ văn nghệ sĩ, trí thức, các nhà hoạt động văn hóa đi theo cách mạng, cổ vũ cho sự nghiệp cách mạng nước ta đi đến thắng lợi.

Đề cương về văn hóa Việt Nam do đồng chí Trường Chinh khởi thảo và công bố năm 1943 được coi là bản tuyên ngôn, là cương lĩnh đầu tiên của Đảng Cộng sản Việt Nam về văn hóa, có vai trò đặt nền tảng cho nhận thức và phương châm hoạt động văn hóa, văn nghệ của toàn Đảng, toàn dân. Đây cũng là văn kiện có ý nghĩa định hướng, thu hút đội ngũ văn nghệ sĩ, trí thức, cán bộ hoạt động văn hóa nhằm gây dựng và thúc đẩy phong trào văn hóa tiến bộ, văn hóa cứu quốc để chống lại ảnh hưởng văn hóa của giặc ngoại xâm cũng như sự lạc hậu, phản tiến bộ của những tàn dư văn hóa phong kiến bảo thủ,...

Quan điểm lý luận văn hóa của Đảng đã được nêu trong Đề cương về văn hóa Việt Nam xác định rõ: “Mặt trận văn hóa là một trong ba mặt trận (kinh tế, chính trị, văn hóa), ở đó, người cộng sản phải hoạt động. Không phải chỉ làm cách mạng chính trị mà còn phải làm cách mạng văn hóa nữa. Có lãnh đạo được phong trào văn hóa, Đảng mới ảnh hưởng được dư luận, việc tuyên truyền của Đảng mới hiệu quả”⁽¹⁾.

Các yêu cầu cơ bản trong xây dựng và phát triển nền văn hoá Việt Nam trong thời đại mới tập trung vào ba nguyên tắc: dân tộc hoá - đại chúng hoá - khoa học hoá được nêu trong Đề cương về văn hoá Việt Nam trên thực chất là những phương diện khác

nhau của cùng một quan điểm phát triển tiến bộ. Trong thời đại cách mạng dân chủ nhân dân, những nội dung tư tưởng tiến bộ và nhu cầu tinh thần lành mạnh nhất của dân tộc đều xuất phát từ cuộc đấu tranh của đông đảo quần chúng nhân dân lao động.

Những xu hướng tiến bộ và cách mạng của nhân dân là đại diện cho sự tiến bộ của dân tộc. Đồng thời, những gì năng động, tích cực nhất của dân tộc đều thuộc về nhân dân. Cũng như thế, những tư tưởng được coi là khoa học không thể đi ngược lại với lợi ích của dân tộc và của đông đảo quần chúng lao động, những gì phù hợp với quyền lợi của nhân dân và dân tộc đều là những tư tưởng cách mạng tiến bộ.

Đề cương về văn hóa Việt Nam đã nhấn mạnh vai trò lãnh đạo đặc biệt quan trọng của Đảng trong sự nghiệp cách mạng giải phóng dân tộc, xây dựng cuộc sống mới cho nhân dân. Chỉ có Đảng Cộng sản mới hướng cuộc vận động cách mạng văn hóa Việt Nam vào con đường đúng đắn và góp phần đặc lực vào sự nghiệp đấu tranh cách mạng của toàn dân tộc trên mọi phương diện. Vai trò, sứ mệnh lịch sử của văn nghệ sĩ, trí thức và các nhà hoạt động văn hóa Việt Nam là vừa chủ động xây dựng nền văn hóa mới của dân tộc trong thời đại cách mạng dân chủ nhân dân, vừa phải tích cực tham gia đấu tranh giành độc lập, tự do cho đất nước.

Giáo sư Hoàng Trinh nhận xét: “Đề cương văn hoá với nhiệm vụ đã được xác định với ba phương châm cơ bản, cũng chứa đựng một tiềm năng ngữ nghĩa tiên tiến xem văn hoá là vũ khí đấu tranh và xem phát triển lúc này là đấu tranh cho tiến bộ xã hội và cho sự nghiệp giải phóng dân tộc”(2).

2. Những phương châm cơ bản do Đề cương về văn hóa Việt Nam đặt nền tảng đã được cụ thể hoá trong quá trình từng bước xây dựng nền văn hoá, văn nghệ nhân dân. Có thể tìm thấy hệ thống quan điểm đường lối văn hoá, văn nghệ của Đảng được thể hiện một cách thống nhất thông qua các văn kiện của Đảng, các ý kiến, thư từ, bài viết, bài nói của Chủ tịch Hồ Chí Minh, của các đồng chí lãnh đạo thay mặt Đảng như Trường Chinh, Lê Duẩn, Phạm Văn Đồng, Tố Hữu,... về những vấn đề có liên quan đến văn hoá, văn nghệ, phù hợp với những mục tiêu cụ thể trong từng giai đoạn cách mạng.

Trong Thư gửi các họa sĩ nhân dịp triển lãm hội họa 1951, Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ rõ: "Văn hoá nghệ thuật cũng là một mặt trận. Anh chị em là chiến sĩ trên mặt trận ấy". Đồng thời, Người cũng xác định nhiệm vụ cụ thể cho văn hoá nghệ thuật là "phụng sự kháng chiến, phụng sự Tổ quốc, phụng sự nhân dân trước hết là công, nông, binh"⁽³⁾. Trong thực chất việc đề ra nhiệm vụ cho văn hoá, văn nghệ trên cơ sở những mục tiêu nhiệm vụ của cách mạng đã gắn bó toàn bộ quá trình phát triển của nó với sự nghiệp cách mạng và kháng chiến của dân tộc. Cũng qua đó, vấn đề lập trường tư tưởng và quan niệm về nghệ thuật được đặt ra theo các tiêu chí gắn với lợi ích của nhân dân và của cách mạng.

Ở đây vấn đề phát triển sự nghiệp văn hoá, văn nghệ và con đường cách mạng dân chủ nhân dân, đấu tranh giải phóng dân tộc có mối liên hệ khăng khít. "Rõ ràng là dân tộc bị áp bức, thì văn nghệ cũng mất tự do. Văn nghệ muốn tự do thì phải tham gia cách mạng"⁽⁴⁾. Và đối với văn nghệ sĩ "con đường phục vụ nhân dân chính là con đường giải phóng cho bản thân mình và cho nghệ thuật"⁽⁵⁾.

Ngay từ đầu, đông đảo văn nghệ sĩ, trí thức có tinh thần yêu nước, tiến bộ được Đảng tập hợp trong Hội Văn hoá cứu quốc, một mặt đã tích cực tham gia trực tiếp vào cuộc Cách mạng Tháng Tám của toàn dân, mặt khác đã đóng vai trò nòng cốt trong việc xây dựng nền văn hoá, văn nghệ mới. Theo yêu cầu của cuộc kháng chiến, đội ngũ văn nghệ sĩ phải trở thành những người lính xung kích trên mặt trận tư tưởng - văn hóa, có tài năng văn nghệ, có lập trường tư tưởng chính trị vững vàng và tích cực tham gia cuộc kháng chiến, đấu tranh bảo vệ sự nghiệp cách mạng của toàn dân.

Quá trình đi theo Đảng, hoà mình vào đời sống của nhân dân và cách mạng đã có ý nghĩa quyết định đến nhận thức tư tưởng và hành động của các văn nghệ sĩ, trí thức tiến bộ. Để đẩy mạnh cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, Đảng ta xác định quan điểm "kháng chiến hóa văn hóa và văn hóa hóa kháng chiến". Tức là phải xây dựng và phát huy tính chiến đấu của nền văn hóa, văn nghệ cách mạng, đồng thời phải khẳng định giá trị văn hóa, tính chất chính nghĩa của cuộc kháng chiến của toàn dân ta. Tự nguyện trở thành một bộ phận của nhân dân chiến đấu, các văn nghệ sĩ, trí thức đã trở thành những chiến sĩ văn hóa thực thụ, dùng vũ khí văn hóa, văn nghệ đấu tranh cho độc lập tự do dân tộc, cho những lý tưởng cao đẹp của nhân dân. Đó là hình mẫu văn nghệ sĩ, nhà hoạt động văn hóa kiểu mới.

Bước ngoặt lịch sử vĩ đại từ cuộc Cách mạng Tháng Tám và chủ nghĩa anh hùng cách mạng Việt Nam qua hai cuộc kháng chiến trở thành một sức sống hiện thực. Trong bản chất, nền văn hoá, văn nghệ mới cũng chính là một lực lượng tinh thần được khơi dậy từ cuộc Cách mạng nhân dân. Toàn bộ quá trình lãnh đạo của Đảng đối với nền văn hoá, văn nghệ mới xét cho cùng nằm trong qui luật vận động của thời đại. Ở đó, mọi lực lượng thuộc về nhân dân đều trở thành sức mạnh lịch sử tự giác. Đường lối văn hoá, văn nghệ của Đảng được định hướng từ Đề cương về văn hóa Việt Nam năm 1943 đã khơi nguồn sáng tạo cho nền văn hóa, văn nghệ nhân dân trong thời đại mới.

Đây cũng là một nội dung thẩm mỹ khiến cho chính bản thân người nghệ sĩ cũng cảm thấy hạnh phúc, tự hào: "Cảm ơn Đảng cho ta dòng sữa. Bốn nghìn năm chan chứa ân tình" (Tố Hữu). Hay có thể nói như lời nhà văn Xô viết vĩ đại M.Sôlôkhốp: "Chúng ta chỉ viết theo chỉ thị của trái tim chúng ta: Nhưng trái tim chúng ta thuộc về Tổ quốc, về nhân dân, về Đảng của chúng ta mà chúng ta đem hết sức lực ra phục vụ". Hiển nhiên là cái đích cuối cùng của văn hóa, của văn chương, nghệ thuật nằm trong cái đích cuối cùng của lý tưởng nhân dân: "ở đây không còn là "văn học" là "nghệ thuật" chữ nghĩa nữa, ở đây chính là trái tim, trái tim đang nhỏ máu và hát ca. Không thể ở ngoài nhân dân, không thể đứng ngoài mảnh đất này mà hiểu được điều đó, hiểu được sức mạnh tinh thần của văn học cách mạng"⁽⁶⁾.

Sự nghiệp giải phóng dân tộc, giải phóng xã hội và con người là những mục tiêu mang bản chất nhân văn, dân chủ của cuộc cách mạng nhân dân do giai cấp vô sản lãnh đạo. Đường lối văn hoá, văn nghệ của Đảng được xác lập trên nền tảng từ Đề cương về văn hóa Việt Nam năm 1943 đã có ý nghĩa tích cực thể hiện nhất quán những mục tiêu nhân văn đó: "Phải hoàn thành cách mạng văn hoá mới hoàn thành cuộc cải tạo xã hội"⁽⁷⁾.

Trong thực tế, thời đại cách mạng dân chủ nhân dân và cuộc đấu tranh giành độc lập dân tộc là thời đại có ý nghĩa sáng tạo ra những giá trị mới trên cơ sở phát huy những giá trị nhân văn tốt đẹp nhất của truyền thống dân tộc, hướng tới những giá trị phổ quát của nhân loại tiến bộ. "Nền văn hoá cách mạng đã tôn trọng và bảo vệ toàn bộ di sản văn hoá truyền thống của dân tộc, tạo cho vốn quý đó có thêm một sức sống mới, vẻ đẹp mới trong thời đại cách mạng"⁽⁸⁾.

Trong điều kiện đó, sự phát triển của nền văn hóa, văn nghệ cách mạng vừa là đòi hỏi có tính quy luật nội tại bắt nguồn từ truyền thống, đồng thời đáp ứng nhu cầu diễn đạt những nguyện vọng bức thiết nhất của nhân dân và chuyển hoá thành sức mạnh trong cuộc đấu tranh chống lại những kẻ thù xâm lược hung hãn nhất: "Cả cha ông ta, cả bao nhiêu thế hệ, cả một dân tộc với quá khứ, với văn hoá của nó, với lịch sử vẻ vang vô cùng của nó, tất cả những truyền thống đó đều đứng lên cùng với những người bằng da bằng thịt để chống Mỹ cứu nước"⁽⁹⁾.

Yêu cầu đầu tiên đối với văn hóa, văn nghệ là hướng về đông đảo quần chúng cách mạng, đồng thời phải bắt rễ sâu xa trong quần chúng. Đây thực chất là xác định những nội dung và đối tượng công chúng của văn chương, của nghệ thuật trong một nền văn hóa, văn nghệ hoàn toàn mới.

Phẩm chất tính nhân dân của nền văn hóa, văn nghệ mới được cụ thể hoá bằng việc nó trực tiếp tham gia vào sự nghiệp cách mạng của toàn dân. Nó không chỉ đáp ứng đời sống tinh thần của đông đảo quần chúng nhân dân. Nó còn phải tham gia tuyên truyền, vận động chính trị, khơi sâu tình cảm yêu nước, tinh thần đoàn kết, quyết tâm đánh giặc của nhân dân. Một mặt nền văn hóa, văn nghệ mới cần phải được trang bị bằng tư tưởng nhân dân như một phẩm chất cốt lõi, mặt khác nó cũng nâng cao dần trình độ tư tưởng và nhu cầu thẩm mỹ của đông đảo quần chúng.

Tư tưởng nhân dân không phải chỉ có nghĩa là những quan điểm có tính chất cách mạng và tiến bộ về vai trò và sứ mệnh của nhân dân trong lịch sử mà còn bao hàm cả ý nghĩa là những tư tưởng mang bản chất nhân dân, kết tinh từ truyền thống đấu tranh và lao động, phản ánh những nguyện vọng chân chính của nhân dân và bao giờ cũng có tính chất tiến bộ. Như vậy, tư tưởng nhân dân với tư cách là ý thức hệ có tính thời đại, ở những mức độ nhất định không phải và không trùng với trình độ tư tưởng của quần chúng nhân dân nói chung.

Chúng ta nhớ lại rằng trong bài báo Tổ chức Đảng và văn học Đảng, V.I.Lênin đã nhấn mạnh tư tưởng và cũng là yêu cầu đối với nền văn học mới của thời đại cách mạng vô sản là phải hướng về đông đảo các tầng lớp nhân dân lao động. Bởi vì "họ là tinh hoa, sức mạnh, tương lai của đất nước"⁽¹⁰⁾. Như vậy, V.I.Lênin yêu cầu một nền văn học lấy lý tưởng phục vụ nhân dân làm mục đích, nó xa lạ với những mưu toan ích kỷ, hẹp

hội của các giai cấp thống trị, bóc lột. Hiểu được nhân dân, hiểu được khát vọng của nhân dân trong quá khứ, trong hiện tại và ước mơ vươn tới của nhân dân, đó là một trong những yêu cầu đầu tiên được đặt ra khi xây dựng nền văn hóa, văn nghệ nhân dân. Chỉ khi nào xuất phát với tư cách là một thành phần thuộc về nhân dân, các nhà hoạt động văn hóa, các văn nghệ sĩ mới có đầy đủ năng lực và ý chí thực hiện điều đó.

3. Ba phương châm lớn dân tộc - khoa học - đại chúng được nêu trong Đề cương về văn hóa năm 1943, thực chất là những phương diện khác nhau của cùng một yêu cầu phát triển, các phương diện này đều có ý nghĩa khẳng định, bổ sung, hoàn thiện lẫn nhau. Lý luận cách mạng chỉ ra rằng “cách mạng là sự nghiệp của quần chúng”. Như vậy có nghĩa là sự nghiệp văn hóa, văn nghệ cách mạng về cơ bản cũng sẽ phải là sự nghiệp của quần chúng, là sự tham gia ngày càng đông đảo của quần chúng lao động với một ý thức tự giác ngày càng cao, với một tinh thần dân chủ ngày càng rộng rãi.

Thực tiễn cho thấy, trên cái nền rộng rãi ấy, những cá nhân xuất sắc mang ý nghĩ, tâm hồn và tài năng của nhân dân lao động đã xuất hiện và nắm quyền chủ động xây dựng nền nghệ thuật và văn học mới. Điều này cũng từng được V.I.Lênin khẳng định: “Nghệ thuật thuộc về nhân dân. Nghệ thuật phải bắt rễ sâu xa trong lòng đông đảo quần chúng lao động. Nó phải được quần chúng đó hiểu và yêu thích. Nó phải tập hợp được tình cảm tư tưởng, ý chí của quần chúng đó, nâng họ lên. Nó phải thức tỉnh những nghệ sĩ trong quần chúng và phát triển các nghệ sĩ đó”⁽¹¹⁾.

Tin tưởng ở khả năng sáng tạo của quần chúng là một vấn đề có ý nghĩa lý luận và thực tiễn to lớn. Nó là cơ sở để động viên khích lệ phong trào văn hóa, văn nghệ có tính quần chúng rộng rãi, phát huy năng lực nghệ thuật truyền thống của nhân dân, giải phóng những năng lực sáng tạo mới. Hơn nữa, đó là một tiền đề xây dựng nền văn hóa, văn nghệ được thực hiện bởi nhân dân và trở lại phục vụ nhân dân, làm cho nhân dân “chẳng những nắm được vận mệnh của mình về vật chất mà còn nắm cả vận mệnh của mình về trí tuệ tâm hồn”⁽¹²⁾.

Nhân dân không chỉ là công chúng mà còn là đối tượng phản ánh chủ yếu của nền văn nghệ mới. Trong thời đại cách mạng dân chủ nhân dân, khi những cuộc đấu tranh quyết liệt nhất đã gắn kết mọi người lao động thành một khối thống nhất với một mục tiêu lý tưởng chung thì tiếng nói tâm tư tình cảm và nguyện vọng của mỗi người là sự

phản ánh tâm tư, tình cảm và nguyện vọng của cả cộng đồng. Việc giải quyết những vấn đề thiết thân của mỗi cuộc đời và số phận con người nằm trong tương quan với việc giải quyết những vấn đề của toàn thể cộng đồng.

Chính ở đây, những nhu cầu văn nghệ mới sẽ nảy sinh và cùng với nó là việc xuất hiện những khả năng sáng tạo hoàn toàn mới mẻ. Điều này cũng có nghĩa là quan niệm nghệ thuật mới sẽ chi phối sự phát triển văn học nghệ thuật. Cơ sở của nó là môi trường thẩm mỹ mới gắn liền với hiện thực đời sống. Gắn bó và phản ánh hiện thực đời sống chẳng những được coi như sứ mệnh của nền văn hóa, văn nghệ nhân dân mà còn đặt nền văn hóa, văn nghệ ấy vào môi trường năng động đầy sức sáng tạo.

Đây là một trong những vấn đề trung tâm của ý thức nghệ thuật mới, “Xưa thơ chỉ hay than mà ít hỏi. Đảng dạy ta. Thơ phải trả lời” (Chế Lan Viên). Đó là một yêu cầu được xác thực trong đường lối văn hóa, văn nghệ của Đảng: “Nền văn nghệ ta là nền văn nghệ của nhân dân lao động. Văn nghệ sĩ chúng ta phải là người nói lên cuộc đời và tâm trạng của công nông, trả lời được những vấn đề của cuộc sống cách mạng đặt ra”⁽¹³⁾. Những vấn đề cấp thiết mà cuộc sống đặt ra cho văn chương, cho nghệ thuật trong mỗi thời kỳ lịch sử xét cho cùng không nằm ngoài quyền lợi cao nhất của dân tộc, của nhân dân.

Những nguyên tắc cơ bản do Đề cương về văn hóa Việt Nam đặt nền móng từ năm 1943 đã liên tục được kế thừa, mở rộng làm sâu sắc thêm trong các giai đoạn khác nhau của quá trình Đảng lãnh đạo sự nghiệp cách mạng của nhân dân ta. Nghị quyết Hội nghị lần thứ năm, Ban Chấp hành Trung ương khóa VIII Về xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc (1998) Đảng ta tiếp tục giao nhiệm vụ xây dựng văn hóa, con người với nhiệm vụ xây dựng và phát triển đất nước trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

Trong Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm 2011) Đảng ta nêu rõ: “Xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, phát triển toàn diện, thống nhất trong đa dạng, thấm nhuần sâu sắc tinh thần nhân văn, dân chủ, tiến bộ;...”; đồng thời, khẳng định văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội, vừa là mục tiêu, vừa là động lực thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng, nền văn hóa, văn nghệ nhân dân đã có những khám phá mới về Tổ quốc, về Dân tộc và Thời đại. Hiện thực cuộc sống cách mạng trải qua các giai đoạn cuộc đấu tranh giành độc lập dân tộc, thống nhất đất nước, xây dựng chủ nghĩa xã hội chính là một môi trường thẩm mỹ có chiều sâu lịch sử. Nó khơi dậy và huy động những truyền thống cao đẹp nhất của tư tưởng nhân dân trong sự vận động của xã hội và con người hiện đại. Đường lối văn hóa, văn nghệ của Đảng chỉ rõ mối quan hệ giữa sáng tạo văn nghệ và hiện thực đời sống: “Nói cho cùng thì sự nghiệp mà nhân dân ta dưới sự lãnh đạo của Đảng ta đang làm và sẽ làm, là cống hiến rất to lớn, rất vĩ đại, rất cơ bản vào sự nghiệp văn học nghệ thuật”(14).

Nội dung chủ yếu và đề tài trung tâm của nền văn hóa, văn nghệ mới là sự nghiệp đấu tranh và xây dựng của nhân dân. Điều này xuất phát từ quan điểm coi nhân dân là những người sáng tạo chân chính của lịch sử, đặc biệt ở vào thời đại mà nhân dân là những người làm chủ tự giác. Việc bám sát phản ánh hiện thực đời sống không mâu thuẫn với yêu cầu tiếp nối những mạch nguồn truyền thống dân tộc. Hơn nữa còn có thể nhìn thấy sức sống bền vững của truyền thống ấy trong thời đại mới. Ở đây, đường lối văn hóa, văn nghệ của Đảng cũng xác định rõ là phải “làm cho văn nghệ mới của ta không cắt đứt với truyền thống dân tộc, mà trái lại tiếp tục và phát triển những truyền thống ấy trong những điều kiện mới của nước nhà”(15).

Đường lối văn hóa, văn nghệ của Đảng được xác lập nền tảng từ Đề cương về văn hóa Việt Nam chẳng những đã có ý nghĩa quyết định xây dựng nền văn hóa, văn nghệ nhân dân theo hướng cách mạng, hiện đại mà còn mở ra những khả năng phát huy một cách tích cực di sản tinh thần truyền thống của dân tộc. Thực ra đó cũng là hai phương diện của yêu cầu phát triển đối với nền văn hóa, văn nghệ nhân dân. Việc đánh giá đúng vai trò của nhân dân trong mọi tiến trình lịch sử về căn bản đã làm sống dậy những giá trị do nhân dân sáng tạo trong quá khứ. Đây là biểu hiện cao của tinh thần dân chủ, tiến bộ và cách mạng, đồng thời cũng là bài học sâu sắc có giá trị thực tiễn, lâu dài đối với sự phát triển của nền văn hoá, văn nghệ nói chung.

4. Cách đây 80 năm, những nhà lãnh đạo kiệt xuất của Đảng đã nhận ra và ý thức sâu sắc yêu cầu cấp bách về xây dựng một nền văn hóa dân tộc - khoa học - đại chúng. Đây là yêu cầu được đặt ra từ thực tiễn cách mạng, không chỉ để trực tiếp phục vụ cho công cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc, giành lại độc lập tự do mà còn khẳng định

dân tộc ta cần phải hướng tới những giá trị mang tính phổ quát của nhân loại như tất cả các dân tộc khác trên thế giới. Ngay từ đầu, những nhà lãnh đạo của Đảng ta đã nhận thấy rằng nhân dân ta cần phải giành được, phải xây dựng cho bằng được nền văn hóa, văn nghệ dân chủ mới theo những tiêu chí thời đại cho dù cả dân tộc sẽ phải trải qua những chặng đường chiến đấu gian khổ, hy sinh lâu dài từ một xuất phát điểm rất thấp.

Ngày hôm nay, đất nước ta đã giành được độc lập, thống nhất, non sông liền một dải, nhân dân ta có được cuộc sống tự do và hoàn toàn làm chủ công cuộc xây dựng đất nước. Như nhiều ý kiến đã nêu, chúng ta nhận thấy những định hướng nền tảng do Đề cương về văn hóa Việt Nam được khai mở từ cách đây 80 năm (gần 1 thế kỷ) là vẫn cần thiết và vẫn còn nguyên giá trị.

Tuy nhiên, không phải không có lý khi có ý kiến cho rằng, điều đó cũng có nghĩa là dù trải qua những chặng đường gian khổ, cả đất nước đã phấn đấu hy sinh không ngừng và đạt được rất nhiều kỳ tích trong lịch sử hiện đại, nhưng chúng ta vẫn cảm nhận rất rõ rằng con đường do Đề cương về văn hóa Việt Nam đặt nền móng trên những mức độ, phương diện nhất định so với ước vọng chung của cả dân tộc vẫn chưa thật sự hoàn thành về đích. Một khẩu hiệu sẽ không còn cần thiết khi sứ mệnh của nó đã hoàn thành, giống như không ai giương cao khẩu hiệu đánh đuổi giặc ngoại xâm khi sự nghiệp giải phóng dân tộc đã hoàn thành.

Trong khi đó, yêu cầu xây dựng một nền văn hóa dân tộc - khoa học - đại chúng dường như đòi hỏi chúng ta hôm nay không những vẫn phải tiếp tục mà thậm chí có khi còn bức thiết hơn khi đứng trước rất nhiều câu hỏi: Ngày hôm nay chúng ta đã đạt đến trạng thái văn hóa dân tộc như thế nào? Nền văn hóa Việt Nam ngày nay đã hấp thụ và bao hàm những giá trị khoa học thời đại ra sao? Tính chất đại chúng của nền văn hóa Việt Nam như hôm nay có phải thật sự đã là điều chúng ta mong muốn?... Như là một sứ mệnh, một yêu cầu phát triển tất yếu của dân tộc, chúng ta cần phải phấn đấu để không chỉ cho một hành trình về đích mà còn phải bắt đầu nghĩ đến những chân trời rộng lớn hơn.

Thời đại thông tin bùng nổ, công nghệ 4.0 phát triển, máy móc có thể giúp cho con người làm được những khối lượng công việc khổng lồ nhưng vẫn không thể thay thế

con người trong tư duy sáng tạo, làm chủ cuộc sống, kiếm tìm và thụ hưởng hạnh phúc. Rồi sẽ có rất nhiều việc mà máy móc, trí tuệ nhân tạo có thể thay thế cho con người, trong đó có cả việc minh họa các khẩu hiệu. Việc của con người là cần phải nghĩ xem đến lúc nào thì chúng ta sẽ kết thúc những khẩu hiệu đang có, nghĩa là phải hoàn thành căn bản quá trình vận động xã hội theo những giá trị nền tảng hiện thời để bước sang tư duy về một nền tảng mới hơn. Lúc đó chúng ta lại sẽ cần đến những khẩu hiệu mới, cao hơn, giúp nâng cấp trạng thái đời sống và nâng cao phẩm chất con người trong một thế giới hoàn thiện hơn, tinh hoa hơn./.

Tài liệu tham khảo

- (1), (7) Đảng Cộng sản Việt Nam (2000), Văn kiện Đảng toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia, T.7, tr.316, 318.
- (2) Hoàng Trinh (1993), Đề cương Văn hoá Việt Nam (1943) của Đảng và tinh thần nhân văn xã hội chủ nghĩa của văn hoá ngày nay, Tạp chí Văn học, số 6, tr.1.
- (3), (4) Hồ Chí Minh (1981), Văn hoá nghệ thuật cũng là một mặt trận, Nxb. Văn học, tr.349, 361.
- (5), (15) Về công tác Văn nghệ (1962), Nxb. Sự thật, tr.66, 90.
- (6) Giang Nam (1997), Văn học cách mạng Miền Nam - một hiện tượng độc đáo, Việt Nam nửa thế kỷ văn học, Nxb. Hội Nhà văn, tr.86.
- (8) Hà Minh Đức (2000), Đi tìm chân lý nghệ thuật, Nxb. Văn học, tr.139.
- (9), (14) Phạm Văn Đồng (1973), Tổ quốc ta, Nhân dân ta, Sự nghiệp ta và người nghệ sĩ, Nxb. Văn học, tr.121, 123.
- (10), (11) V.I.Lênin (1977), Bàn về văn hoá văn học, Nxb. Văn học, tr.79, 464.
- (12) Nâng cao chất lượng sáng tác (1960), Nxb. Văn học, tr.64.
- (13) Tố Hữu (1973), Xây dựng một nền văn nghệ lớn xứng đáng với nhân dân ta, với thời đại ta, Nxb. Văn học, tr.331.